ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3088 /UBND-XDNĐ V/v Phê duyệt và công bố kết quả thống kê đất đai năm 2021.	*Khánh Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

UBND tỉnh nhận được Quyết định số 719/QĐ-BTNMT ngày 24/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê đất đai năm 2021; Vấn đề này, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tham mưu UBND tỉnh thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật./.

(Sao gửi kèm Quyết định số 719/QĐ-BTNMT ngày 24/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KHĐT, XD, TTTT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CN, KN, HT, SV.

Khôi XDNĐ 27.3.2023.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 719 /QĐ-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2021 (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021) như sau:

Tổng diện tích tự nhiên: 33.134.480 ha, bao gồm:

- Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 27.994.319 ha;
- Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 3.949.158 ha;
- Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 1.191.003 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2021 của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo Quyết định này).

Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2021 được sử dụng thống nhất trong cả nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2021 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.

2. Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2021 phải được thường xuyên kiểm tra, rà soát để cập nhật, chỉnh lý biến động vào kết quả thống kê đất đai năm 2022. Việc thống kê diện tích đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai (TK-Online và TK-Desktop) của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, VP(TH), CĐKDLTTĐĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Minh Ngân